TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thanh Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Kim Na Rinh**

Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Thanh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST –HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1990; Có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã Ng, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cường E, sinh năm 1986; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Khóm III, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Mộng T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Năm 2013 chị T và anh Nguyễn Văn Cường E xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng 02 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cường E thường xuyên uống rượu hay kiếm chuyện vô cớ, không quan tâm vợ con, chị đã khuyên anh Cường E nhiều lần

nhưng anh không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Cường E.

- *Về con chung:* Có một con tên Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 29/01/2016 chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Cường E cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Cường E vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Cường E; Về con chung: Có một con tên Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 29/01/2016 chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét .

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mộng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Cường E đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Cường E theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án thụ lý theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị T và anh Cường E xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị T và anh Cường E là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T trình bày anh Cường E thường xuyên uống rượu hay kiếm chuyện vô cớ, không quan tâm vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Cường E.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng chị hàn gắn, nhưng anh Cường E vắng mặt không có lý do, thể hiện chị anh Cường E không có thiện chí hàn gắn. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] *Về con chung:* Có một con tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 29/01/2016. Xét trong thời gian vợ chồng chị Tiền sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và đảm bảo phát triển về mọi mặt của cháu Tr nên chấp nhận để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 29/01/2016 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về tài sản và nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị Mộng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cường E.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Mộng T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 29/01/2016.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0008602 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.